

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 200/2017/HS-ST
Ngày 20 tháng 10 năm 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Bà Phạm Kim Cương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Kha

Ông Võ Thanh Liêm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương - Cán bộ Tòa án.

Đại diện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Em – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 216/2017/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Nhật K**; Sinh năm: 1991.

Đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm 2, phường 8, thành phố M, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Khóm 3, phường 8, thành phố M, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: 4/12; con ông: Huỳnh T; con bà Phạm Thị B; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Truy nã 31/5/2017; đình nã 29/6/2017; Tạm giữ 29/6/2017; Tạm giam: 01/7/2017.

Người bị hại: Anh Cao Văn T, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Ấp 5, xã A, huyện U, tỉnh Cà Mau.

(bị cáo có mặt, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa)

NHẬN THẤY

Bị cáo Huỳnh Nhật K bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 26/1/2017, Cao Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Wave màu đỏ, đen biển số 69K1 – 5742 đến phòng trọ số 01, thuộc khu nhà trọ cho thuê tháng của bà Nguyễn Thị M tại đường Rạch Rập khóm 3, phường 8, thành phố M để chơi, phòng trọ này do bà Phạm Thị B thuê để ở. Khi đến nơi, Tây đậu xe trước cửa phòng trọ và không khóa cổ xe. Sau đó T ở lại phòng trọ nhậu cùng với những người nhà bà B gồm Huỳnh Thị N (là con bà B và là bạn gái của T), em gái N là Huỳnh Nhật K, và Trần Ngọc L (bạn gái K). Đến khoảng 16 cùng ngày K rủ L ra về, T đi theo K tới cửa rồi quay vào phòng nằm nghỉ. K rủ L đi uống cà phê ở đầu hẻm 19/5, thuộc khóm 1, phường 8, thành phố M. Trong lúc uống cà phê K nảy sinh ý định lấy xe 69K1- 5742 của anh T để làm phương tiện đi lại. K một mình đi bộ quay lại phòng trọ của bà B phát hiện xe mô tô 69K1- 5742 của anh T vẫn đậu ở chỗ cũ K lén lút dắt xe mô tô của anh T ra khỏi khu vực nhà trọ, sau đó dùng chìa khóa cửa nhà của anh T mở ổ khóa xe của anh T. Sau khi mở ổ khóa xe K leo lên xe đạp cho xe nổ máy rồi điều khiển xe vừa trộm được đến đầu hẻm 19/5 và kêu L

lên xe K chở đi huyện B chơi. Khi cả hai chạy đến xã Đ, huyện B thì bị lực lượng công an kiểm tra do không có giấy tờ nên bị tạm giữ. Ngoài ra còn thu giữ của K các tài sản gồm: 01 điện thoại di động hiệu Masstel, đã qua sử dụng, 01 con dao bấm; 01 lưỡi dao bằng kim loại, màu đen; 01 cây kéo; 02 lưỡi lam; 01 cái hột quẹt gas; 01 cái bóp da màu đen; tiền Việt Nam 270.000đ.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày anh T ra kiểm tra thì phát hiện xe mô tô của mình bị mất trộm nên anh T cùng chị Nga đến nhờ chị M chủ nhà trọ cho xem hệ thống camera giám sát thì phát hiện K lấy trộm xe, anh T yêu cầu K trả lại xe nhưng đến ngày 27/01/2017 K không trả xe và không liên lạc được nên anh T đến công an trình báo sự việc.

Tại kết luận định giá số: 30/KL-HĐĐG ngày 22/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng cấp thành phố; tính vào thời điểm tháng 01 năm 2017.

Một xe mô tô Wave, màu đỏ đen biển số 69K1 – 5742 có giá trị được định giá là 80%.

$6.000.000 \text{ đồng} \times 80\% = 4.800.000 \text{ đồng}.$

Tại bản cáo trạng số: 198/KSĐT-KT ngày 25/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố Huỳnh Nhật K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo K theo cáo trạng đã nêu trên và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Huỳnh Nhật K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, Điều 46 của Bộ luật hình sự: xử phạt Huỳnh Nhật K từ 06 tháng đến 09 tháng tù, và xử lý vật chứng theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại là anh Cao Văn T yêu cầu nhận lại xe mô tô 69K1- 5742 Wave, màu đỏ đen đang nhập kho vật chứng. Ngoài ra anh T không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và yêu cầu xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai nhận của bị cáo Huỳnh Nhật K tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có tại hồ sơ từ đó đủ cơ sở kết luận:

Vì muốn có phương tiện đi lại mà vào khoảng 16 ngày 26/01/2017 bị cáo K phát hiện thấy xe mô tô biển số 69K1- 5742 của anh Cao Văn T đang đậu trước cửa phòng trọ, không người trông coi, bị cáo lén lút trộm cắp xe mô tô của anh T. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 4.800.000 đồng.

Khi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi bất

chính, chỉ vì muốn có phương tiện đi lại mà bị cáo đã thực hiện tội phạm hoàn thành với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

Xét thấy, hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, bất ổn, không an tâm lao động sản xuất trong quần chúng và làm mất trật tự trị an tại địa phương. Hơn nữa, trong quá trình điều tra bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng, bị cáo không ra đầu thú mà bị bắt theo quyết định truy nã, điều đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không khẩn khai báo, cố ý quanh co chối tội. Vì vậy, cần có mức án tương ứng với tính chất, mức độ của hành vi bị cáo gây ra, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, trừng trị của pháp luật, đồng thời có thời gian giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt, có ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến các tình tiết bị cáo có nhân thân tốt không tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu trong trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ khi lượng hình bị cáo.

Đối với Trần Ngọc L qua điều tra xác định việc bị cáo K thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô 69K1- 5742 của anh T, thì L hoàn toàn không hay biết. Do đó không đề cập xem xét là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô 69K1- 5742 Wave, màu đỏ đen là tài sản do bị cáo chiếm đoạt của người bị hại, đây là tài sản của anh Cao Văn T nên trả lại cho anh T.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Masstel, đã qua sử dụng, tiền Việt Nam 270.000đ, 01 cái bóp da màu đen là tài sản cá nhân của bị cáo K, nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 con dao bấm; 01 lưỡi dao bằng kim loại, màu đen; 01 cây kéo; 02 lưỡi lam; 01 cái hột quet gas; là những tài sản cá nhân của bị cáo nhưng tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu nhận lại, xét thấy những tài sản trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Cao Văn T yêu cầu nhận lại xe mô tô 69K1- 5742 Wave, màu đỏ đen đang nhập kho vật chứng, ngoài ra không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo nên không đề cập xem xét.

Về thủ tục tố tụng, Tòa án đã niêm yết hợp lệ giấy triệu tập người bị hại là anh Cao Văn T, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt không có lý do. Trong quá trình điều tra anh T yêu cầu nhận lại xe mô tô 69K1- 5742 Wave, màu đỏ đen, ngoài ra không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Xét thấy, việc vắng mặt anh T không gây trở ngại xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Cao Văn T.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Huỳnh Nhật K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h khoản 1 Điều 46, của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật K 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/6/2017.

2/ Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh Cao Văn T 01 xe mô tô 69K1- 5742 Wave, màu đỏ đen.

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Nhật K 01 điện thoại di động hiệu Masstel, đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 270.000đ; 01 cái bóp da màu đen.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bấm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng; 01 lưỡi dao bằng kim loại, màu đen; 01 cây kéo; 02 lưỡi lam; 01 cái hột quẹt gas.

3/ Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng bị cáo phải nộp (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- CAND thành phố Cà Mau;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu TAND thành phố Cà Mau.

Phạm Kim Cương